**BẢNG MÔ TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | ***Tổng Số CH*** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe 5 đoạn hội thoại/ khoảng 2.0 phút (khoảng 100 từ) để chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi .  MCQs | **Nhận biết:** Nghe lấy thông tin chi tiết về một trong các chủ đề đã học. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 từ) để viết câu trả lời vào chỗ trống MCQs | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| II. | **LANGUAGE** |  |
| **Vocabulary**Từ vựng đã học theo chủ đề:*Local environment**Life in the past* | **Nhận biết:**Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Vận dụng:** - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  |
| **Grammar:** Các chủ điểm ngữ pháp đã học.*Used to+ V**Wish structure;**Suggest**Communication**Wh- question + to V* | **Nhận biết:**Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. | 5 |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
|  | **Vận dụng:**- Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học. |  |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  |
| III. | **READING** | **1. Reading (Cloze test)**Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ  Về chủ đề Health problems. | **Nhận biết:** Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Vận dụng:**Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  | 0 |  |  |  | 0 |  |
| **2. Reading** ComprehensionHiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ về chủ đề: Living in the city  | **Nhận biết:**Thông tin chi tiết. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:** Hiểu ý chính của bài đọc.  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:** - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.- Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| IV. | **WRITING** | **1. Sentence transformation**Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước | **Nhận biết:**Sử dụng từ đã cho để viết lại câu giữ nguyên nghĩa biến đổi danh từ, động từ. |  | 0 |  |  |  |  |  |  |  | 0 |
| **Thông hiểu:** Sử dụng từ đã cho để viết lại câu giữ nguyên nghĩa: câu cảm thán và thì tương lai đơn. |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |
| **Vận dụng:** Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi với be able to và thì hiện tại hoàn thành. |  |  |  |  |  | 3 |  |  |  | 3 |
| **2. Sentence Building**Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết một bài văn về a place of interest of Viet Nam. | **Vận dụng cao:**Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành bài văn hoàn chỉnh về sử thích. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 bài |
| V | **SPEAKING** | **1. Introduction** | **Nhận biết**- Giới thiệu thông tin về bản thân/sở thích/trường/lớp/môn học yêu thích |  |  |  |  |  |  |  |  |  | ( 1 bài)5% |
|  |  | **2. Topic speaking** | **Thông hiểu:**- Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói theo chủ đề.**Vận dụng:** **-** Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo các hướng khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | (1 bài)10% |
|  |  |  | **Vận dụng cao:** **-** Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách thuần thục và tự nhiên. |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| Tổng |  |  | ***16*** | **0** | ***12*** | **2** | ***2*** | **3** |  | **1 bài** | **31** | **5 + 1 bài** |